

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN THÁI ĐỘ HỌC TẬP MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA SINH VIÊN HỌC VIỆN NGÂN HÀNG

Bùi Thị Liễu⁽¹⁾

Tóm tắt:

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy chỉ ra được 2 nhóm yếu tố ảnh hưởng chính đến thái độ học tập môn GDTC của sinh viên Học viện Ngân hàng làm cơ sở để đưa ra các giải pháp nâng cao thái độ của sinh viên đối với môn học Giáo dục thể chất ở Học viện Ngân hàng hiện nay.

Từ khóa: Yếu tố ảnh hưởng, thái độ học tập, môn GDTC, ...

Factors affecting the learning attitude of physical education students of Banking Academy

Summary:

The article uses conventional scientific research methods, pointing out 2 groups of factors affecting the learning attitude of students of the Banking Academy in Physical Education, thereby providing a basis for proposing solutions to improve students' attitudes towards the subject of Physical Education at the Banking Academy today .

Keywords: Influencing factors , learning attitudes , student physical education subjects, Banking Academy...

ĐẶT VẤN ĐỀ

Thái độ học tập là một bộ phận hợp thành, một thuộc tính trọn vẹn của ý thức, quy định tính sẵn sàng hành động của người học đối với hoạt động học tập theo một hướng nhất định, được bộc lộ ra bên ngoài thông qua hành vi, cử chỉ và lời nói của người học trong những tình huống, điều kiện học tập cụ thể. Việc nhận thức được tầm quan trọng, ý nghĩa của môn học đối với bản thân sẽ giúp người học có thái độ đúng đắn trong quá trình lĩnh hội kiến thức mới. Điều này sẽ làm cho người học điều khiển hoạt động học của mình một cách có ý thức nhằm tiếp thu tri thức, kỹ năng, kỹ xảo vận động. Qua thực tiễn công tác giảng dạy, các buổi hội thảo tạo đàm về công tác GDTC cho sinh viên, tôi nhận thấy phần đông SV nói chung và SV Học viện Ngân hàng (HVNH) nói riêng chưa có nhận thức đúng đắn về vai trò và tầm quan trọng của môn học Giáo dục thể chất (GDTC) cũng như việc rèn luyện thể chất. Thái độ học tập môn học GDTC của SV hiện nay chưa tích cực (hời hợt, đối phó, thiếu sự cố gắng khi tập luyện...) dẫn đến kết quả học tập không cao, thể lực yếu kém. Vì vậy việc làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến thái độ học tập môn GDTC của SV tại HVNH là rất cần thiết và mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác giảng dạy GDTC cho SV.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Chúng tôi đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn tọa đàm; Phương pháp quan sát sơ phạm và phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến thái độ học tập môn Giáo dục thể chất của sinh viên Học viện Ngân hàng

Qua tham khảo tài liệu chuyên môn và kết quả phỏng vấn trực tiếp 30 chuyên gia, giảng viên GDTC đã xác định được một số yếu tố ảnh hưởng đến thái độ học tập môn GDTC của SV như sau:

Các yếu tố chủ quan: 1) Nhận thức của SV về vai trò và tầm quan trọng của môn học GDTC; 2) Động cơ học tập môn GDTC của SV; 3) Hứng thú học tập môn GDTC của SV.

Các yếu tố khách quan: 1) Chương trình GDTC; 2) Đội ngũ giảng viên môn GDTC; 3) Điều kiện học tập môn GDTC; 4) Kết quả học tập môn GDTC của SV.

Tất cả các yếu tố đưa ra đều là những yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu, thái độ học tập môn GDTC của sinh viên HVNH và nhận được sự đồng thuận rất cao của đối tượng phỏng vấn (100% đồng ý và hoàn toàn đồng ý) với nội dung phỏng vấn.

⁽¹⁾ThS, Bộ môn Giáo dục thể chất, Học viện Ngân hàng; Email: lieubt@hvnh.edu.vn

2. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến thái độ học tập môn Giáo dục thể chất của sinh viên tại Học viện Ngân hàng

2.1. Các yếu tố chủ quan

2.1.1. Nhận thức của sinh viên Học viện Ngân hàng về vai trò và tầm quan trọng của môn học Giáo dục thể chất

Để đánh giá thực trạng nhận thức của SV HVNH về vai trò, tầm quan trọng của môn học GDTC cũng như việc rèn luyện thể chất, chúng tôi tiến hành phỏng vấn 1160 SV (xem bảng 1).

Bảng 1 cho thấy, sự hạn chế đáng kể về nhận thức của SV đối với môn học GDTC cũng như việc rèn luyện thể chất. Nhận thức đúng đắn về vai trò và tầm quan trọng của GDTC chiếm tỷ lệ chưa cao từ 41.55% đến 79.91%; Còn khá đông SV có nhận thức chưa đầy đủ chiếm tỷ lệ từ 20.09% đến 58.45%. Khi so sánh giữa nhận thức đầy đủ và chưa đầy đủ của SV về vai trò,

tầm quan trọng của GDTC cho thấy, sự khác biệt rõ rệt với χ^2 tính = 962.177 > χ^2 bảng = 10.827 ở ngưỡng xác suất $P < 0.001$. Kết quả này bước đầu đã phản ánh sự hạn chế trong nhận thức của SV HVNH về vai trò, tầm quan trọng của môn học GDTC cũng như việc rèn luyện thể chất của bản thân SV.

2.1.2. Động cơ và hứng thú học tập môn Giáo dục thể chất của sinh viên Học viện Ngân hàng

(1), Kết quả khảo sát động cơ học tập môn GDTC của 1160 SV HVNH:

Để xác định được động cơ và mức độ hứng thú của SV trong giờ học GDTC trước hết chúng tôi đưa ra các tiêu chí đánh giá về động cơ và hứng thú với giờ học, sau đó tiến hành phỏng vấn trên 1160 SV đang học môn GDTC tại HVNH. Kết quả khảo sát cho thấy:

- Khi được hỏi về mục đích của việc học tập môn GDTC, thì 100% SV trả lời về mục đích

Bảng 1. Kết quả khảo sát nhận thức của SV HVNH về vai trò, tầm quan trọng của GDTC (n=1160)

TT	Nội dung phỏng vấn	Đồng ý		Không đồng ý		So sánh	
		m _i	%	m _i	%	χ^2	P
1	Là môi trường rèn luyện ý thức trách nhiệm, tính kỷ luật và tinh thần tự giác	778	67.07	382	32.93	962.177	<0.001
2	Là phương tiện để phát triển tình cảm và trách nhiệm đối với nghề nghiệp tương lai	505	43.53	655	56.47		
3	Là môi trường để hình thành nhu cầu và phát triển khả năng giao tiếp, khả năng hoàn thiện bản thân	511	44.05	649	55.95		
4	Là quá trình rèn luyện tinh thần tập thể, ý thức cộng đồng và trách nhiệm xã hội	565	48.71	595	51.29		
5	Là môi trường sinh hoạt lành mạnh giúp SV tránh xa các tệ nạn xã hội	927	79.91	233	20.09		
6	Là cơ hội để SV chuẩn bị và hoàn thiện năng lực bản thân trước yêu cầu của hoạt động nghề nghiệp	482	41.55	678	58.45		
7	Là phương tiện giúp SV giải trí, thư giãn sau những giờ học chuyên ngành căng thẳng	802	69.14	358	30.86		
8	Là quá trình giúp SV hoàn thiện kiến thức và kỹ năng được trang bị ở các giờ học GDTC nội khóa	660	56.9	500	43.1		
9	Là môi trường để SV tự hoàn thiện kỹ thuật, phương pháp tập luyện môn TT sở trường, hình thành năng lực tự RLTT suốt đời	517	44.57	643	55.43		
10	Là môi trường và điều kiện để SV phát triển thể lực nâng cao sức khỏe	906	78.1	254	21.9		

học môn GDTC là để hoàn thành môn học.

- SV còn nghỉ học tự do tương đối nhiều (Chỉ có 43,26% tham gia đầy đủ các buổi học GDTC).

- Việc lĩnh hội kiến thức trên lớp chưa cao (chỉ có 13,36% số SV được phỏng vấn lĩnh hội được 100% kiến thức ngay tại lớp).

- Việc tập luyện ngoại khóa để bổ trợ cho môn học cũng còn rất thấp (có 11,38% số SV trả lời tập thường xuyên 3 buổi/tuần còn lại hầu như là không tập).

- Mục tiêu về kết quả học tập môn GDTC của SV đặt ra cho bản thân là rất thấp. Có đến 57,24% SV chọn mục tiêu là qua môn (Điểm D); Có 19,91% SV chọn điểm C; còn lại 9,66% và 13,19% SV chọn mục tiêu là đạt điểm A và B.

- Việc vận dụng kiến thức đã học làm phương tiện rèn luyện thể chất hàng ngày của SV hầu như chưa có. Chỉ có 11,64% vận dụng được, còn lại là không vận dụng.

Từ kết quả phỏng vấn trên chúng tôi đi đến nhận xét: Động cơ học tập môn GDTC của SV HVNH là hoàn thành môn học trong chương trình học tập; Mục tiêu chỉ cần đạt điểm D (qua môn); Kiến thức kỹ năng đạt mức hiểu. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến thái độ học tập môn GDTC của SV.

(2), Kết quả khảo sát mức độ hứng thú của 1160 SV HVNH trong giờ học GDTC:

Với 13 tiêu chí chúng tôi đưa vào phỏng vấn, kết quả ở 3 mức độ là rất khác nhau; cụ thể:

Mức 1 (mức tốt nhất): Kết quả trả lời: rất tập trung, luôn luôn cố gắng, thường xuyên tương tác... Kết quả thu được chưa cao. Tỷ lệ đạt từ 1,29% - 22,84%.

Mức 2 (mức trung bình): Kết quả thu được đạt tỷ lệ từ 12,16% - 37,84%.

Mức 3 (mức kém): Kết quả thu được chiếm ưu thế hơn so với mức 1 và 2, đạt từ 40,86% - 85%.

Từ những kết quả trên chúng tôi đi đến nhận xét: SV HVNH nhìn chung ít hứng thú với môn học GDTC.

2.2. Các yếu tố khách quan

2.2.1. Chương trình giáo dục thể chất tại Học viện Ngân hàng hiện nay

Năm 2022, Bộ môn GDTC xây dựng lại chương trình môn học GDTC theo Quyết định số 2177/QĐ-HVNH ngày 16 tháng 8 năm 2022 của HVNH về việc “Ban hành quy định xây

dựng, thẩm định và ban hành đề cương chi tiết học phần”[3]. Với khối lượng kiến thức là 3 tín chỉ (mỗi tín chỉ 15 tiết). Thời gian học ngắn khiến người học không kịp hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động; Bên cạnh đó, thời gian tập luyện ngoại khóa hầu như không có, dẫn đến kết quả học tập của SV chưa cao (có 88,6% số SV được hỏi cho rằng, số giờ học môn GDTC là quá ít trong khi yêu cầu của giảng viên thi cao). Điều này cũng ảnh hưởng không nhỏ đến nhu cầu, nhận thức, thái độ của SV với môn học GDTC.

2.2.2. Đội ngũ giảng viên môn giáo dục thể chất tại Học viện Ngân hàng

Đội ngũ giảng viên giảng dạy môn GDTC của HVNH ổn định về số lượng và chất lượng ngày càng được nâng cao. Phân tích kết quả khảo sát cho thấy: Đội ngũ giảng viên có 8 người, trong đó có 6 giảng viên nam (75%) và 2 giảng viên nữ (15%); Giảng viên có trình độ tiến sĩ 1 người (12,5%), giảng viên có trình độ thạc sĩ 7 người (87,5%); Giảng viên chính 6/8 người đạt 75%. Căn cứ Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV, đội ngũ giảng viên GDTC của HVNH đã đạt chuẩn hóa, tuy nhiên lãnh đạo bộ môn cần khuyến khích giảng viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực sử dụng ngoại ngữ và CNTT trong giảng dạy... [5].

2.2.3. Điều kiện học tập môn giáo dục thể chất tại Học viện Ngân hàng

Kết quả khảo sát cho thấy cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC của HVNN gồm:

1. Nhà tập thể chất: 1 nhà, diện tích 591 m², chất lượng khá.

2. Phòng tập gung: 1 phòng, diện tích 152,44 m², chất lượng khá.

3. Sân bóng đá mini: 1 sân, chất lượng khá.

4. Sân bóng chuyên: 1 sân, chất lượng trung bình.

5. Sân bóng rổ: 1 sân, chất lượng trung bình.

6. Sân tennis: 1 sân, chất lượng: 100% "Trung bình".

HVNH có tổng diện tích là: 10,9282 ha, trong đó diện tích tại trụ sở Hà Nội là 3,6224 ha. Nhìn chung cơ sở vật chất của nhà trường có thể tạm đáp ứng được yêu cầu giảng dạy cơ bản của môn GDTC trong điều kiện bình thường. Tuy nhiên, chất lượng cơ sở vật chất ở mức khá và trung bình, điều này không đủ điều kiện tốt nhất



Tổ chức học tập các môn thể thao yêu thích giúp nâng cao hứng thú học tập, từ đó cải thiện thái độ học tập của sinh viên với môn học Giáo dục thể chất

để tổ chức các hoạt động thể thao ngoại khóa quy mô lớn, hoặc đáp ứng các nhu cầu tập luyện nâng cao cho sinh viên.

2.2.4. Kết quả học tập môn giáo dục thể chất của sinh viên Học viện Ngân hàng

Kết quả học tập của SV là một trong những tiêu chí quan trọng nhất để đánh giá chất lượng GDTC của HVNH. Chúng tôi tiến hành thống kê kết quả học tập môn GDTC của SV từ năm học 2020 – 2021 đến nay. Kết quả cụ thể cho thấy: Kết quả thống kê từ năm học 2020 - 2021 đến nay cho thấy, tỷ lệ SV đạt điểm giỏi môn học GDTC còn thấp (0.1% - 4.6%); Điểm trung bình chiếm tỷ lệ cao (51.6% - 83.1%); Nhiều SV chỉ đạt mức điểm yếu kém (6.1% - 22.3%). Căn cứ vào kết quả thống kê có thể khẳng định rằng kết quả học tập môn GDTC của SV HVNH là chưa cao.

KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu đã xác định được 7 yếu tố (trong đó có 3 yếu tố chủ quan và 4 yếu tố khách quan) ảnh hưởng đến thái độ học tập môn

GDTC của SV tại HVNH; Chúng tôi đã đánh giá được thực trạng thái độ của SV HVNH đối với môn học GDTC thông qua đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Học viện Ngân Hàng (2022), *Quyết định số 2177/QĐ-HVNH ngày 16 tháng 8 năm 2022 về việc “Ban hành quy định xây dựng, thẩm định và ban hành đề cương chi tiết học phần”*.
2. Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28 tháng 11 năm 2014 “*Quy định về mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở GDĐH công lập*”
3. Lê Tuấn, Bùi Thị Liễu (2021), “*Phát triển hoạt động TDDT ngoại khóa cho sinh viên Học viện Ngân hàng*”, *Đề tài cấp cơ sở*, Học viện Ngân hàng.

(Bài nộp ngày 8/9/2024, Phản biện ngày 23/10/2024, duyệt in ngày 28/11/2024)